

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 26/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 31/8/2021 đối với bị cáo:

Võ Đình N (C), sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình M và bà Lục Thị T; có vợ Lê Thị P1 (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2009 và 2011);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 78/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Võ Đình N 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 22/2014/HSST ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc chấp hành chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù. Chấp hành xong ngày 05/10/2015 (đã được xóa án tích).

- Tại bản án số 107/2016/HSST ngày 03/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Võ Đình N 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 28/3/2018 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Võ Ngọc S, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Lê Phi Q, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã P2, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Lê Thiết N1, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 18/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Võ Đình M thuộc khu phố 1, thị trấn L, huyện Tuy Phong có 01 nhóm đối tượng tập trung có biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma túy. Công an thị trấn L, huyện Tuy Phong tiến hành kiểm tra xác định tại đây có 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm Võ Đình N, Lê Thiết N1, Lê Phi Q, riêng Võ Ngọc S chỉ ngồi chơi không sử dụng ma túy, thu giữ tại vị trí N, N1, Q, S đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong nỏ thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng không có gì do số ma túy đá vừa mua đã được N, N1, Q sử dụng hết.

Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện Võ Đình N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong hộp giấy màu xanh có nắp đậy bên trên có dòng chữ Gucci, kích thước (24cm x 19cm x 07cm) tại vị trí sau lưng nơi Võ Đình N đang ngồi có 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước (08cm x 03cm), bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng. N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá N mua trước đó khoảng 03 tháng của 01 người tên Út Sáu Cải (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng. N cất giấu số ma túy và sử dụng dần, Lê Thiết N1, Lê Phi Q, Võ Ngọc S không biết về số ma túy này. Ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 801/KLGD-PC09 ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1442 gam; là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSTP-HS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Võ Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đình N từ 15 – 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 gói nylon không màu

đã cắt lấy mẫu và 0,1172 gam mẫu M còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 hộp giấy màu xanh có nắp đậy bên trên có dòng chữ GUCCI do đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/6/2021, tại nhà của Võ Đình M tại khu phố 1, thị trấn L, huyện Tuy Phong, Công an thị trấn Liên Hương đã bắt quả tang bị cáo Võ Đình N có hành vi cất giữ 0,1442 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vì nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các vật chứng gồm:

+ 01 phong bì niêm phong số 801 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Bên trong là 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1172 gam mẫu M còn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 02, có dấu vân tay ngón trỏ phải của Lê Phi Q, Võ Ngọc S, chữ ký của Võ Đình N, Lê Thiết N1, Trần Đình Khang, Nguyễn Bạch Ngọc và có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L, huyện Tuy Phong. Bên trong phong bì có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ 01 gói niêm phong ký hiệu số 03, có dấu vân tay ngón trỏ phải của Lê Phi Q, Võ Ngọc S, chữ ký của Võ Đình N, Lê Thiết N1, Trần Đình Khang, Nguyễn Bạch Ngọc và có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L, huyện Tuy Phong. Bên trong gói niêm phong có 01 hộp giấy màu xanh có nắp đậy bên trên có dòng chữ GUCCI.

[5] Đối với Lê Thiết N1, Lê Phi Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thị trấn L và Công an xã P để quản lý người nghiện là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Út Sáu Cải đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 801 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Bên trong là 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1172 gam mẫu M còn lại sau giám định.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 02, có dấu vân tay ngón trỏ phải của Lê Phi Q, Võ Ngọc S, chữ ký của Võ Đình N, Lê Thiết N1, Trần Đình Khang, Nguyễn Bạch Ngọc và có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn L, huyện Tuy Phong. Bên trong phong bì có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ 01 gói niêm phong ký hiệu số 03, có dấu vân tay ngón trỏ phải của Lê Phi Q, Võ Ngọc S, chữ ký của Võ Đình N, Lê Thiết N1, Trần Đình Khang, Nguyễn Bạch Ngọc và có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong. Bên trong gói niêm phong có 01 hộp giấy màu xanh có nắp đậy bên trên có dòng chữ GUCCI.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ